

Số: 79/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
02 người nộp thuế tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc
hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài
chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số
94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 68 người nộp thuế tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm
nộp đối với 310 người nộp thuế tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 69/CTVLO-QLN
ngày 15 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 (hai)
người nộp thuế tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã được xóa
nợ theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 và Quyết định số
1342/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long,
với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: **1.730.821 đồng**
(viết bằng chữ: Một triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, tám trăm hai mươi một đồng).

(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
kèm theo).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay
lại sản xuất, kinh doanh.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực I và 02 người nộp thuế tại Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND thành phố Vĩnh Long;
- UBND Phường 1, TPVL;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH VĨNH LONG

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘ, TIỀN CHẬM NỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)		
								4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11
	Tổng cộng	02	Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long				1.730.821	1.006.060	713.661	11.100
1	Ngô Hồng Nhi	1500336200	Số 25, đường 2/9	331253144	01/01/1980	Công an Vĩnh Long	1.695.119	990.638	704.481	0
2	Nguyễn Châu Du	1500163734-001	Số 106, đường 1/5	331128086	11/7/2005	Công an Vĩnh Long	35.702	15.422	9.180	11.100